TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2-BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2025/QĐST-DS	*Bắc Ninh, ngày 22 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2-BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hiền

Bà Nguyễn Thị Lại

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; Điều 147; Điều 157; Điều 158; Điều 212; Điều 213; Điều 235; Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 163, Điều 166, Điều 428, Điều 480, Điều 482 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 8 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 171/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng thuê nhà đất".

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

**** Đồng nguyên đơn:***

+ Ông Tạ Văn D, sinh năm 1954

Nơi cư trú: Số 121, đường Phan Đình Phùng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (nay là số 121, đường Phan Đình Phùng, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai)

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958

Nơi cư trú: Số 121, Phan Đình Phùng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (nay là số 121, đường Phan Đình Phùng, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai)

**** Người đại diện theo ủy quyền của ông D, bà T:***

+ Anh Tạ Văn D, sinh năm 1982

Nơi ĐKHKTT: Tổ 10, Cụm 1, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội (nay là tổ 10, Cụm 1, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội).

Hiện trú tại: Tổ dân phố số 14, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội (nay là tổ dân phố số 14, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội).

+ Công ty Luật TNHH LAWPRO do ông Đỗ Quang Hưng- Giám đốc đại diện theo pháp luật..

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà IC, số 82, phố D Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội (nay là tầng 4, Tòa nhà IC, số 82, phố D Tân, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội).

**** Bị đơn:*** Anh Dương Trung H, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Tổ dân phố Trung, phường Bích Động, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ dân phố Trung, phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh).

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

- Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Tổ dân phố Trung, phường Bích Động, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ dân phố Trung, phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh).

- Anh Tạ Văn D, sinh năm 1982

Nơi ĐKHKTT: Tổ 10, Cụm 1, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội (nay là tổ 10, Cụm 1, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội).

Hiện trú tại: Tổ dân phố số 14, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội (nay là tổ dân phố số 14, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về yêu cầu khởi kiện:

- Chấm dứt thực hiện Hợp đồng thuê đất ở đô thị ngày 14/7/2019 và Hợp đồng thuê nhà ngày 01/8/2019 giữa ông Tạ Văn D, bà Nguyễn Thị T và anh Dương Trung H.

- Anh Dương Trung H có nghĩa vụ tháo dỡ khung nhà và bàn giao hoàn trả lại mặt bằng, quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 82, tờ bản đồ số 14, diện tích 126,0m^2 tại địa chỉ: Thôn Trung, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là số 244, đường Thân Nhân Trung, tổ dân phố Trung, phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh) cho ông Tạ Văn D, bà Nguyễn Thị T chậm nhất đến ngày 07/9/2025.

- Ông Tạ Văn D, bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả lại cho anh Dương Trung H số tiền 24.000.000 đồng (hai mươi tư triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền được trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2.2 Về chi phí tố tụng: Anh Dương Trung H phải chịu 7.750.000 đồng (bẩy triệu bẩy trăm lăm mươi nghìn đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Xác nhận ông D, bà T đã nộp đủ số tiền trên nên anh H phải hoàn trả cho ông D, bà T số tiền 7.750.000 đồng (bẩy triệu bẩy trăm lăm mươi nghìn đồng) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản.

2.3 Về án phí:

- Anh Dương Trung H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Tạ Văn D và bà Nguyễn Thị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 2-Bắc Ninh;
- CCTHADS khu vực 2- Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân